

Chút phần của đời

Nguyễn Khải

1

Tôi lấy chồng từ năm vừa tốt nghiệp trung học phổ thông. Mười bảy tuổi. Năm nay thằng con trai lớn 27 tuổi, thằng em nó 25 tuổi, và tôi đã sang tuổi 45. Tôi không có người yêu chỉ có một ông chồng rất thủy chung, rất đúng đắn. Tôi không có khoảng thời gian để yêu, không có những ngày tháng mong đợi, ngò vục, giận hờn đau đớn của tình yêu. Những năm tháng làm vợ rồi làm mẹ, làm con dâu, làm cán bộ nhặt nhèo, phăng lì, đều đặn trôi đi trong cái màu xám ngưng đọng, buồn tẻ. Có lẽ tôi sẽ mãn nguyện với số phận như các bạn gái ở làng nếu như những người đàn ông tôi gặp họ không nói vòng vèo, xa xôi rằng một người đẹp như tôi chịu một đời làm cán bộ phòng văn hóa huyện, một đời ở nhà quê, trò chuyện vui buồn với mấy ông cán bộ hoặc là rất đúng đắn hoặc là rất thô tục, thì uống quá, vô lý quá. Tôi có đầy đủ điều kiện để có một số phận khác. Vậy mà... Nhưng mẹ tôi thì sao? Bà là con gái Hà Nội, là nữ sinh trường Đồng Khánh theo gia đình tản cư về vùng quê này năm đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. Rồi bà lấy bố tôi là con một ông giáo làng, lần lượt sinh ra ba anh em tôi, vừa lo liệu việc gia đình thay chồng đi công tác xa, vừa làm cán bộ phụ nữ huyện. Chưa bao giờ tôi nghe bà thốt lên một lần nỗi nhớ tiếc: "Xưa kia... Cái thời trước kia...". Hầu như bà đã quên hẳn thành phố và cuộc sống thị thành. Bà sống suốt một thời chiến tranh và các cuộc cải cách xã hội ở một tỉnh nông nghiệp, náo nức, hân diện vì được chiêu chuộng, được tăng bốc như một cán bộ phụ nữ có năng lực, có uy tín, một trí thức tiểu tư sản đã tự cải tạo để trở thành người vô sản. Người vô sản sống ra sao cũng ít ai biết nhưng rõ ràng bà đã thành bà nông dân, một cán bộ nông dân, mặc quần chân què, áo cánh nâu, chít khăn vuông và đi đôi dép lóp kẹch cõm. Chỉ chưa nhuộm răng đen thôi. Chính là hàm răng đều trắng đã làm bà phiền muộn trong nhiều năm. Bà sợ quần chúng không tin những điều tốt đẹp nói ra từ hai hàm răng trắng. Bà sợ tóc bà đen mãi, nước da trắng mãi, bà cứ đẹp mãi. Một phụ nữ đẹp không thể là một cán bộ kiên cường. Hình như bà đã nghĩ thế. Mẹ tôi là người của một thời. Tôi lại là người của một thời, cái thời mà tài năng, tính cách và vẻ đẹp của mỗi cá nhân đã được xã hội chú ý, tôn trọng. Một người đàn bà đẹp của thời này lại có học vấn, lại biết trò chuyện, có thể tự do tỏa hương thơm, tự do bộc lộ vẻ quyến rũ riêng của mình ở bất cứ nơi nào. Tiếc thay, tôi chỉ nhận ra cái quyền lực trời cho còn nằm ngủ trong tôi khi tuổi không còn trẻ nữa. Mà cũng rất tình cờ.

2

Năm đó tôi đã 38 tuổi, thằng con lớn 20 tuổi, học năm thứ ba trường đại học ngoại ngữ, khoa tiếng Anh. Cuối năm 75 khi kết thúc chiến tranh tôi lên Hà Nội một lần thăm bà di ruột sắp mất.

Hơn mười năm sau tôi mới có dịp trở lại cái thành phố đông nghẹt người,

ngùn ngụt hàng hóa và ồn ào bao nhiêu dự định thay đổi. Tôi đến khu chung cư của sinh viên nội trú hỏi mấy đứa nhỏ số buồng tầng của con tôi. Chúng nó nhìn tôi chằm chằm rồi chạy vụt đi. Một lát sau ở tầng hai đã có nhiều cái đầu lố nhố nhòm xuống. Một tiếng kêu của ai đó: "Tuấn, bạn gái của mày đang chờ mày ở dưới kia kìa!". Tôi cau mặt: "Mấy thằng sinh viên ăn nói đến hỗn láo!". Thằng con tôi chạy lại nhăn nhăn cười từ xa, rồi nó nắm lấy một cánh tay tôi, hỏi nhỏ: "Cô bé lên Hà Nội hôm qua à?". Tôi là thiếu số trong gia đình. Có một cái gương to tôi đứng chải đầu thì thằng lớn đứng một bên, thằng bé đứng một bên, chìa mặt vào gương cạo râu soàn soạt. Trong căn phòng nhỏ mùa hè chỉ thấy những lưng và đùi của mấy bố con nó áp đảo tôi từ mọi phía, chỉ thấy mùi đàn ông gây nồng, ngọt ngào từ mọi phía. Lắm lúc tôi đã kêu lên: "Mấy bố con phải tìm nơi khác mà ở, hoặc tôi phải đi nơi khác. Sống chung khó chịu lắm!". Vậy là cả ba gã đàn ông đều đồng thanh la lối: "Cô bé đi thì ai nuôi chúng tôi. Kiên quyết phản đối!". Họ gọi tôi là cô bé từ ngày đó. Tôi hỏi: "Các bạn con đã biết là mẹ đến thăm chưa?". Nó nói nhâng nháo: "Mẹ nào, con chỉ bảo là có chị đến thăm. Chúng nó dễ tin hơn". Hôm sau nó dẫn tôi đến chơi nhà thầy giáo của nó, khoảng ba chục tuổi, chưa vợ, ở với mẹ và hai em gái. Thầy giáo của Tuấn đẹp đúng tiêu chuẩn một người đàn ông đẹp của thời nay, lại có vẻ hiền. Người như thế mà muộn vợ, cũng lạ nhỉ? Thoạt nhìn tôi hai má của anh ta đã rựng đỏ, luống cuống mời tôi ngồi, luống cuống rót nước và cứ nói đi nói lại: "Thưa chị, em Tuấn là một sinh viên giỏi, rất chăm chỉ, rất đúng đắn... Thưa chị...". Thằng Tuấn cười tinh quái: "Thầy đừng làm em ngượng. Thầy nói chuyện khác đi". Anh ta như bị mê muội vì sự có mặt của tôi. Và tôi, tôi cũng không còn là người mẹ với những bồn phận của mỗi ngày, của một đời, chỉ còn là người đàn bà đẹp đang được một người đàn ông khao khát chiêm ngưỡng. Thân người tôi bỗng mềm oặt đi, giọng nói, cái nhìn, nụ cười như không còn thuộc quyền kiểm soát của mình nữa. Chúng tự do bộc lộ mọi vẻ duyên dáng, yêu kiều mà lứa tuổi tôi không nên có, một người mẹ đi cùng với con trai lớn không nên có. Tôi vẫn còn đàn bà đến thế sao?

3

Năm tôi 40 tuổi cũng có một chuyện vừa vui vừa buồn. Người đàn ông ấy kém tôi 5 tuổi, đã có vợ và một con, là một cán bộ của Bộ Văn hóa, đang viết một công trình về những năm mở nghiệp của nhà Trần. Tôi được Phòng Văn hóa huyện cử đi giúp anh trong thời gian làm việc ở địa phương. Đi với nhau được một buổi, lúc ăn cơm trưa, anh hỏi:

- Chị là người Hà Nội sao lại về tận huyện này làm việc?

Tôi nói:

- Ai bảo anh tôi là người Hà Nội? Tôi là người ở đây, quê tôi ở đây.

Anh ta nhìn tôi ngờ vực:

- Lạ nhỉ! Đất này lại có được một người như chị.

Tôi cười mỉm:

- Anh quên đấy. Đất này đã từng sinh ra bà Linh từ Quốc mẫu.

Anh ta cũng cười:

- Còn ai nữa?

- Còn bà Nguyễn Thị Lộ, vợ cụ Nguyễn Trãi.

- Thật sao?

- "Em ở Hải Hồ bán chiếu gon" chứ không phải Tây Hồ đâu nhá. Hải Hồ là Hải Triều, là làng Hới, chiếu Hới, của huyện này.

Buổi chiều tôi đưa anh về huyện và ở lại ăn cơm cùng với anh. Tôi muốn về ngay vì đã rất mệt nhưng anh cố giữ tôi ngồi lại dưới tán bàng trước văn phòng ủy ban huyện. Chỉ có anh nói thôi, anh nói rằng đời anh ít gặp may mắn, do anh vùi vãi, nông cạn nên đã không tìm được sự yên ổn cho mình. Có chuyện có thể làm lại được. Có chuyện không khéo phải cam chịu đến hết đời. Rồi anh hỏi tôi với cái nhìn chứa chan hy vọng:

- Chị có bằng lòng với cuộc sống hiện nay không?

Tôi không thích cách hỏi ấy ở một người lạ. Nhưng tôi vẫn trả lời mềm mỏng:

- Tôi bằng lòng chứ. Tôi đã tìm được sự yên ổn từ nhiều năm rồi.

- Chị nói dối! Một người như chị không thể bằng lòng dễ dàng thế được.

Ôi, đàn ông có học thời nay ăn nói với phụ nữ thô lỗ vậy sao! Hình như tôi đã có một nụ cười rất lạnh lẽo, rất bề trên:

- Vậy tôi sẽ phải làm gì nào? Theo anh thì tôi cần phải làm gì?

Ngày hôm sau tôi ăn mặc rất chọn lựa, búi tóc cao và cài trâm, là một bà chị đẹp, được quyền ngắm nhưng không được phép nói hớn. Gã đàn ông vừa nhìn tôi đã tái nhợt, môi mím lại và mắt gã long lanh như có nước. Chúng tôi đi thăm mộ thái sư Trần Thủ Độ, đền thờ bà Linh Từ, hành cung Long Hưng rồi ngồi nghỉ rất lâu dưới rặng vải. Tôi nghĩ đến công việc của anh và nói:

- Anh có biết tên gọi thuở hàn vi các tiên tổ của nhà Trần không? Là tên các loài cá vì họ làm nghề sông nước mà. Những Kinh, Trầm, Chép, Dưa, Ngạnh, Nheo, cả Lành Canh nữa. Khi nhà Trần lập được vương nghiệp liền bỏ bộ Ngư đi, theo cách viết chữ Hán, mới thành tên gọi như trong sử sách...

Anh thở dài, nói dằn dỗi:

- Thôi kệ họ! Mình còn chả hiểu mình ra làm sao, tìm hiểu làm gì những người sống cách đây những hơn 700 năm.

Tôi không dám nói gì thêm, nghĩ là đùa không chừng thật, tội nghiệp chưa! Chợt anh quay mặt lại nhìn thẳng vào mắt tôi, dữ dội và tuyệt vọng:

- Tại sao tôi lại gặp chị? Đời tôi không nên gặp chị. Chị chỉ làm khổ tôi thôi!

Sáng hôm sau tôi sang ủy ban huyện muện vì anh đã dặn muốn làm việc ở

nhà hai giờ đầu. Nhưng anh đã đi rồi, đã về Hà Nội từ sáng sớm vì có một việc cần gấp lắm, chánh văn phòng ủy ban bảo tôi thế.

4

Tôi có đôi bàn tay rất đẹp. Đã có lần một phóng viên nhiếp ảnh chụp riêng có đôi bàn tay ấy đang tỉa lá cho một cụm hồng, in trang bìa một tờ báo Xuân của Hà Nội. Tay đẹp thế mà phải dùng nó vào mọi việc của một gia đình nghèo, lại chỉ có con trai, nghĩ mà thương. Tôi thường phải dậy từ bốn giờ sáng nấu hai chỗ xôi bán cho người đi làm trong khoảng từ 6 đến 7 giờ. Cũng được vài ngàn lãi mỗi ngày. Tối về tôi thuê áo gối, thuê cò, thuê đối trướng, mỗi lần trả hàng cũng được vài trăm ngàn. Ngày nghỉ lại đi nấu cỗ thuê, cỗ cưới, cỗ giỗ, cỗ mừng, có bao nhiêu cỗ để mừng nhau khi đã phú quý. Họ thì đặt cỗ còn mình có thêm ít tiền dư. Khi tôi nói chuyện này với mấy người bạn làm văn làm thơ trên tỉnh họ đều không tin. Có một anh chàng để ria vào loại "đàn ông nguy hiểm", nói chuyện rất duyên, văn viết rất hay, bảo tôi: "Cái ông chồng đã về hưu của chị không cảm thấy vinh hạnh được hầu chị à?". Nhầm to rồi! Tôi là người đàn bà thuộc phái cổ, không bao giờ để chồng phải nấu cơm và giặt quần áo. Càng không bao giờ để chồng ngồi cạnh chỗ xôi bán hàng còn mình xách xe đi làm. Hai thằng con trai đã có lần hỏi thẳng tôi: "Mẹ ơi, mẹ có bồ bịch bao giờ không?". Tôi cười: "Nếu có chắc các con cũng biết, việc gì phải hỏi". Thằng lớn nói: "Con biết mẹ không yêu bố, không một người đàn bà đẹp nào lại yêu nổi một ông chồng nhạt nhẽo, lạnh lùng như bố. Mẹ sống không cần niềm vui à?".

Tôi vẫn vui chứ! Nhưng là niềm vui của sự cho, của hy sinh, nó là chút phần của đời giúp mình sống yên ổn những năm còn lại. Ở hoàn cảnh tôi, ở lứa tuổi tôi còn mong được nhận để bù lại nhiều năm đã thiếu tức là tìm niềm vui trên gai nhọn. Tôi có còn nhiều máu đầu để hy vọng hồi sinh. Đó là một bí mật nhỏ nhỏ tôi muốn giữ riêng cho tới khi chết.
